



KINH NGHIỆM VẬN ĐỘNG NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN ĐÓNG GÓP CHO GIÁO DỤC

• TS. TẠ THỊ NGỌC THANH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Trong hoàn cảnh đất nước ta còn nhiều khó khăn, xã hội hóa giáo dục là một việc làm cần thiết không chỉ ở thành thị mà còn ở cả các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tuy nhiên, mỗi vùng có những đặc trưng riêng, do đó việc vận động nhân dân đóng góp cho giáo dục cần có những biện pháp và cách làm riêng. Một số xã tham gia Dự án Chăm sóc và phát triển trẻ thơ (ECCD) của Tổ chức Plan ở Quảng Bình đã có những cách vận động phù hợp nên đã được người dân tích cực ủng hộ và đem lại hiệu quả thiết thực cho việc phát triển giáo dục ở địa phương.

1. Giới thiệu về tổ chức Plan và Dự án ECCD ở Quảng Bình

Tổ chức nhân đạo quốc tế - Plan đã triển khai Dự án ECCD với sự tài trợ của Bộ Ngoại giao Nhật Bản và một số nhà tài trợ khác tại 6 xã của huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ tháng 11 năm 2003 đến cuối tháng 12 năm 2007. Sáu xã tham gia dự án ECCD này gồm: Phú Thủy, Hoa Thủy, Mai Thủy, Sơn Thủy, Trường Thủy và Văn Thủy. Đây là những xã đã từng chịu nhiều bom đạn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ và vẫn còn những ảnh hưởng tới ngày nay, cùng với điều kiện đất đai bạc màu, khô cằn, chịu nhiều thiên tai (hạn hán, bão lụt v.v...), nên đến đầu thế kỉ 21, đây vẫn là những xã nghèo của tỉnh Quảng Bình.

Mục tiêu của Dự án ECCD là cải thiện, nâng cao chất lượng chăm sóc và phát triển trẻ thơ tại 6 xã ở huyện Lệ Thủy - tỉnh Quảng Bình.

Để thực hiện mục tiêu này, với sự ủng hộ tích cực của chính quyền từ tỉnh đến xã, Plan phối hợp với các cơ quan y tế và giáo dục ở địa phương đã tiến hành nhiều hoạt động chính như:

- Tăng tỉ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhóm trẻ gia

đình.

- Nâng cao nhận thức về chăm sóc, phát triển trẻ thơ và quyền trẻ em cho phụ huynh và cộng đồng.

- Cải thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho trường mầm non và nhóm trẻ gia đình.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Các hoạt động này đã được tiến hành bằng nhiều biện pháp sáng tạo và thiết thực với tình hình địa phương, trong đó phải kể đến một hoạt động được người dân tham gia tích cực và đem lại hiệu quả cụ thể cho sự phát triển giáo dục ở địa phương, đó là việc vận động nhân dân đóng góp đủ vốn đối ứng cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho trường mầm non.

2. Sự cần thiết của việc vận động người dân nông thôn đóng góp vốn đối ứng để xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho trường mầm non

Người dân nông thôn được đề cập đến trong bài viết này là những người dân sống ở vùng nông thôn. Phần lớn họ sinh sống dựa vào nông nghiệp như: trồng trọt (trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp...), chăn nuôi, thu nhập thấp và cuộc sống của họ còn nhiều khó khăn.

Như trên đã nêu, một trong các hoạt động chính mà Dự án ECCD của Plan tiến hành ở các xã tham gia dự án là cải thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho trường mầm non. Hoạt động này nhằm khắc phục tình trạng cơ sở vật chất yếu kém của giáo dục mầm non ở địa phương lúc bắt đầu dự án, cụ thể là:

- Cơ sở vật chất/trang thiết bị của các trường mầm non ở tất cả các xã này đều thiếu về số lượng và kém về chất lượng; 51% các lớp học ở trong tình trạng rất nghèo nàn.

- Hầu hết các trường mầm non đều không



có nước sạch và hệ thống vệ sinh hoặc có nhưng đã bị xuống cấp nặng nề.

- Các phương tiện, đồ dùng trong lớp học đều không thích hợp, cũ, không thân thiện với trẻ và không đảm bảo an toàn. Các đồ dùng dạy học và đồ chơi không còn phù hợp (thiếu khoảng 70-80%). Hầu như không có trang thiết bị/phương tiện cho việc học theo các góc như trong chương trình đổi mới đang được triển khai ở Việt Nam.

- Không có điều kiện và phương tiện cho việc học bán trú của trẻ ở các trường mầm non.

- Thiếu các tủ thuốc y tế, các thiết bị để cân đo, kiểm tra sức khỏe của trẻ, nguồn nước không an toàn và môi trường không đảm bảo vệ sinh (*).

Như vậy, khi bắt đầu dự án, các trường/lớp mẫu giáo ở các xã tham gia dự án đều có cơ sở vật chất yếu kém, thiếu những điều kiện cơ bản cho việc chăm sóc-giáo dục trẻ như: vệ sinh, nước sạch, các đồ dùng, phương tiện dạy học và đồ chơi cho trẻ.

Tuy nhiên, một trong các điều kiện bắt buộc để được tiếp nhận sự hỗ trợ của Plan trong việc xây dựng, cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho trường mầm non là địa phương phải tự đóng góp 20% vốn đối ứng. Đây là một khó khăn lớn đối với các xã nghèo, thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp, ngân quỹ địa phương hầu như không có.

Để có được nguồn vốn đối ứng cho xây dựng từ khoảng vài chục đến hàng trăm triệu đồng, chính quyền các xã và các trường mầm non buộc phải vận động nhân dân đóng góp cho giáo dục. Đây là một việc làm khó khăn nhưng cần thiết để tận dụng cơ hội cho sự phát triển giáo dục mầm non.

Tuy nhiên, cách vận động nhân dân như thế nào để họ tin tưởng và tích cực đóng góp cho giáo dục khi mà đời sống của bản thân họ và gia đình vẫn còn nhiều khó khăn? Đây là một vấn đề lớn mà không phải xã nào cũng làm được.

3. Kinh nghiệm vận động nhân dân đóng góp cho giáo dục

Dưới đây là kinh nghiệm vận động nhân dân đóng góp cho giáo dục của chính quyền và Ban Giám hiệu trường mầm non xã Mai Thủy, một xã đã làm tốt công việc này.

Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình có số dân là 6473 người (trong đó 3120 nam, 3353 nữ) với tổng số 1545 hộ dân. Xã được chia thành 8 thôn. Nghề chính của người dân là làm ruộng và chủ yếu là trồng lúa. Theo tiêu chuẩn phân loại các hộ trong xã do chính phủ quy định thì: Tỷ lệ hộ nghèo: 25%; hộ trung bình: 50%; hộ khá: 16% và hộ giàu: 9%. Đời sống kinh tế của nhân dân trong xã nhìn chung còn khó khăn (theo báo cáo *Thống kê năm 2007 của xã*).

Năm 2003, các lớp mẫu giáo của xã chủ yếu là nhà tạm, nhà mượn của thôn nên xuống cấp, dột, không bảo đảm điều kiện sinh hoạt, học tập cho các cháu mẫu giáo. Đến năm 2007, với sự cố gắng của chính quyền và nhân dân xã cùng với sự hỗ trợ của Plan, xã đã xây dựng được 3 điểm mẫu giáo mới khang trang, bảo đảm các tiêu chuẩn của lớp mẫu giáo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Chính quyền xã và trường mầm non đã làm thế nào để vận động người dân đóng góp đủ vốn đối ứng để được Plan hỗ trợ xây dựng trường lớp, trong khi nhiều xã khác không làm được, phải bỏ những suất hỗ trợ này?

Trong quá trình trao đổi, làm việc với Ban điều hành dự án Plan tại xã, cũng như làm việc với các tổ chức, đoàn thể và nhân dân trong xã, các biện pháp đa dạng, sáng tạo để huy động đủ nguồn vốn đối ứng hàng trăm triệu đồng của xã đã dần dần sáng tỏ, cụ thể như:

- Do xã còn nghèo, ngân quỹ xã có rất ít, lãnh đạo xã xác định nguồn vốn đối ứng chủ yếu là từ sự đóng góp của dân nên công tác tuyên truyền được xác định là rất quan trọng. Công tác tuyên truyền này được thực hiện có kế hoạch và cụ thể. Với sự hỗ trợ về phương pháp của các cán bộ Plan, các cán bộ xã và trường mầm non

(*) Theo nghiên cứu đánh giá (PRA) đã được thực hiện ở 6 xã tham gia dự án của huyện Lệ Thủy, Quảng Bình, tháng 11 năm 2003



trước khi làm bất cứ việc gì cũng tổ chức họp với dân, với các đoàn thể, mặt trận... Trước hết, người dân được nghe và nâng cao nhận thức về giáo dục, về trách nhiệm của mình với trẻ thơ, sau đó họ cùng bàn kỹ xem nên làm cái gì, làm như thế nào, khó khăn và cách giải quyết ra sao? Cộng đồng, người dân trong xã được tham gia bàn bạc, thảo luận để xác định xã, thôn mình cần làm gì, người dân cần làm gì để đóng góp vào công việc chung, từ đó họ biết, hiểu và coi các công việc do dự án khởi xướng như công việc của chính xã mình, mang lại lợi ích cho chính con em mình. Do đó, họ đã tích cực tham gia vào các hoạt động của dự án và đóng góp cho công việc chung.

- Sau khi các tổ chức và người dân đã được bàn bạc, thống nhất, những hoạt động cần làm đều được ghi vào nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và kế hoạch hoạt động của xã. Mọi cán bộ, đảng viên trong xã tích cực đi đầu và vận động bà con cùng làm theo, cố gắng góp sức người sức của để hoàn thành kế hoạch mà xã đã đề ra.

- Tuy nhiên, sức đóng góp của dân cũng có những hạn chế do tình trạng kinh tế của đa số nhân dân trong xã còn thấp. Vì vậy, các cán bộ xã còn tìm kiếm những nguồn thu khác để bổ sung vào ngân sách đối ứng và huy động thêm tiền từ các nguồn ngân quỹ khác mà xã được quản lý như: tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất của trường tiểu học và trung học cơ sở, xin thêm các nguồn kinh phí hỗ trợ từ tỉnh, huyện....

- Các cán bộ xã thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình xây dựng và cải tiến cách làm để giảm chi phí xây dựng, cụ thể là: công trình xây dựng lớp mẫu giáo đầu tiên được tổ chức đấu thầu nhưng hai công trình sau không thực hiện đấu thầu nữa mà sau khi thông qua thiết kế, xã tự chọn thợ làm, giao cho trưởng thôn, một đại diện trường mầm non và đại diện cộng đồng tham gia giám sát. Nhờ đó mà xã đã tiết kiệm được tiền xây dựng trên 100 triệu đồng.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", công khai, minh bạch mọi hoạt động để người dân tin

tưởng, không có tham nhũng, vụ lợi riêng... đồng tiền của họ đóng góp thực sự vì công việc chung, vì việc xây dựng, cải thiện chỗ học cho con em mình nên họ tích cực đóng góp, do đó, lần vận động đóng góp sau lại dễ hơn lần đóng góp trước.

- Lãnh đạo xã kết hợp các biện pháp linh hoạt để có đủ vốn đối ứng như huy động một phần đóng góp của dân ngay lúc đầu và một phần huy động vào những năm sau để trả nợ dần tiền xây dựng (lấy tiền đóng góp của phụ huynh trong những năm sau để thanh toán nốt 10% tiền xây dựng sau thời gian bảo hành công trình xây dựng trong 1-2 năm).

4. Kết quả và bài học kinh nghiệm của việc vận động nhân dân đóng góp cho giáo dục

Kết quả của việc vận động nhân dân đóng góp vốn đối ứng xây dựng ở xã Mai Thủy

Trong năm đầu của dự án Plan, xã đã xây dựng được một cụm mầm non với tổng số tiền là 420 triệu đồng, trong đó xã và nhân dân đóng góp 155 triệu đồng. Hai năm sau của dự án Plan, xã đã xây dựng được thêm hai cụm mầm non với tổng số tiền là 731 triệu đồng, trong đó xã và nhân dân đóng góp 121 triệu đồng. Việc trang thiết bị cho các lớp mầm non hết tổng số 577 triệu đồng, trong đó xã và nhân dân đóng góp 100 triệu đồng.

Như vậy, sau 3 năm hoạt động của Dự án ECCD, các cán bộ xã Mai Thủy đã tận dụng được nguồn hỗ trợ của Plan (mà một số điểm trường được xây dựng do xã khác không dám nhận vì không huy động được vốn đối ứng) và huy động được từ dân đóng góp hơn 1,7 tỉ đồng để xây dựng nên 3 cụm mầm non mới khang trang với đủ các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cơ bản để thực hiện chương trình đổi mới giáo dục mầm non - Điều mà trước đó cán bộ và người dân trong xã không dám nghĩ tới.

Đến năm 2007, xã Mai Thủy đã xây dựng được 3 cụm mầm non mới (ở Xuân Mai, Châu Đò và Mai Thượng). Cả 8 thôn trong xã đều có lớp mẫu giáo và tỉ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp mẫu giáo đạt 100%. Đây là một thành công lớn của cán bộ và nhân dân trong xã, tạo ra sự đồng



lòng, nhất trí với những biện pháp linh hoạt, sáng tạo, tích cực đóng góp cho giáo dục, cho tương lai của con em mình.

Bài học kinh nghiệm để vận động nhân dân đóng góp tích cực cho giáo dục

- Chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho mọi người về tầm quan trọng của việc chăm sóc và giáo dục trẻ thơ để người dân hiểu và tích cực tham gia, đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục chung.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", công khai, minh bạch mọi hoạt động để người dân tin tưởng, không có tham nhũng, vụ lợi riêng... Đồng tiền của người dân đóng góp thực sự vì công việc chung, vì việc xây dựng, cải thiện chỗ học cho con em mình nên họ tích cực đóng góp cho giáo dục.

- Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành công trình như: chọn phương án thi công rẻ nhất (không thực hiện đấu thầu mà sau khi đã có thiết kế công trình, xã tự thuê thợ, mua vật liệu, giám sát thi công...)

- Kết hợp việc vận động nhân dân đóng góp với các biện pháp huy động vốn đa dạng khác nhau như: xin thêm các nguồn tài trợ của tỉnh,

huyện, sử dụng các nguồn ngân quỹ có thể có từ xã (ví dụ, kinh phí có thể chi từ các nguồn đóng góp xây dựng cơ sở vật chất của trường tiểu học, THCS...), trả nợ dần (ví dụ, lấy tiền đóng góp của phụ huynh trong những năm sau để thanh toán nốt 10% tiền xây dựng sau thời gian bảo hành công trình xây dựng trong 1-2 năm).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng chăm sóc, phát triển trẻ thơ có sự tham gia của cộng đồng tại Văn Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình, tháng 12/2003.
2. Báo cáo kết thúc Dự án "Chăm sóc và phát triển trẻ thơ" tại Văn Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình, tháng 2/2008.
3. Project proposal, early childhood care and development - Le Thuy - Quang Binh, Submitted by Plan in Vietnam to Japanese National Organization , 6-2005.
4. Project proposal, early childhood care and development - Le Thuy - Quang Binh, Submitted by Plan in Vietnam to Japanese National Organization , 10-2006.

SUMMARY

This article presents some experience in mobilizing rural people to contribute to education in Le Thuy district (Quang Binh)

KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN...

(Tiếp theo trang 44)

tiếp nhận TPVHDG theo đặc trưng thi pháp thể loại. Đường lối dạy TPVHDG theo đặc trưng thể loại của các tác giả SGK Ngữ văn 6 rất cần thiết và phù hợp với lứa tuổi HS, đúng như nhà nghiên cứu VHDG Nga V.Ia.Próp đã viết: "Điều kiện tiên quyết để phân tích đúng đắn tác phẩm văn học dân gian là nắm được những đặc trưng thể loại của tác phẩm được phân tích" (2).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành - Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm (dùng cho các

trường ĐHSP & CDSP) - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (in lần thứ 3), 2001.

2. Trần Kiều - Đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học cơ sở - Viện Khoa học Giáo dục, 1997.
3. Đặng Thị Lanh (chủ biên) - SGK Tiếng Việt 1 (tập một + tập hai), NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
4. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên) - Bộ SGK Tiếng Việt 2,3,4,5 (tập một + tập hai) - NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, 2005, 2006.
5. Đỗ Bình Trị - Phân tích tác phẩm văn học dân gian - NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995.

SUMMARY

The article discusses the ability to absorb folklore literature by their typical characteristics among sixth graders.

(2) Đỗ Bình Trị - Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian, NXB Diên Hồng, 1999.